

## Chương 8

# RÀNG BUỘC TOÀN VỆN TRÊN CSDL QUAN HỆ

# **NỘI DUNG**

**I. Định nghĩa – Tầm quan trọng của RBTV**

**II. Các yếu tố của RBTV**

**III. Phân loại RBTV**

# ĐỊNH NGHĨA

- RBTV (Integrity Constraints) là các nguyên tắc mà mọi tình trạng CSDL đều phải thỏa.
- VD: KQ (MASV, MAMH, DIEM)  
Điểm là số thực thuộc  $[0,10]$  và chính xác đến 0.5

# TẦM QUAN TRỌNG CỦA RBTV

- Giúp CSDL thể hiện trung thực thể giới thực mà CSDL đang mô tả.
- Ngăn chặn những thao tác gây sai trên CSDL.
- 👉 Giúp CSDL luôn đúng đắn.

# CÁC YẾU TỐ CỦA RBTV

Có 4 yếu tố:

- **Phát biểu:** ngôn ngữ tự nhiên thể hiện ngữ nghĩa của RBTV
- **Biểu diễn:** ngôn ngữ hình thức, dùng thuật toán (mã giả), toán học, đại số quan hệ, phép tính quan hệ,...để thể hiện
- **Bối cảnh:** Các quan hệ mà ràng buộc có liên quan
- **Tầm ảnh hưởng:** Các thao tác Thêm, Xóa, Sửa trên các quan hệ (là bối cảnh) có khả năng gây vi phạm ràng buộc hay không (+ có, - không)

# PHÂN LOẠI RBTV

- **Bối cảnh**

RB có bối cảnh 1 quan hệ

RB có bối cảnh nhiều quan hệ

- **Nguồn gốc**

RB là nguyên tắc làm việc: thực tế

RB sinh ra do giải pháp tổ chức dữ liệu

- **Sự hỗ trợ khai báo RBTV**

Tùy HQT CSDL mà 1 RB có được hỗ trợ kiểm tra hay không.

# PHÂN LOẠI RBT

1. RB có bối cảnh 1 quan hệ
  - a. RB miền giá trị
  - b. RB liên thuộc tính
  - c. RB liên bộ
  - d. RB giá trị thuộc tính theo thời gian
2. RB có bối cảnh nhiều quan hệ
  - a. **RB khóa ngoại (Tồn tại/ Tham chiếu)**
  - b. RB liên thuộc tính (liên quan hệ)
  - c. RB liên bộ (liên quan hệ)
  - d. RB về thuộc tính tổng hợp
  - e. RB chu trình

# RB miền giá trị

- Cho biết các giá trị mà một thuộc tính có thể nhận lấy.

VD: KQ (MASV, MAMH, DIEM)

- Pb**: Điểm  $\in [0,10]$  và chính xác đến 0.5
- Bd**:  $\forall k \in KQ, k.DIEM \in \mathbb{R}$  and  $0 \leq k.DIEM \leq 10$  and  $(k.DIEM * 2 - \text{floor}(k.DIEM * 2)) = 0$
- Bc**: quan hệ KQ
- Tah**:

	T	X	S
KQ	+	-	+ (DIEM)



# RB liên thuộc tính

- Cho biết mối liên hệ giữa các thuộc tính trong 1 quan hệ
- VD: MH (MAMH, TENMH, STLT, STTH)
- Pb: Số tiết thực hành không lớn hơn số tiết lý thuyết
- Bd:  $\forall m \in \text{MH}, m.\text{STLT} \geq m.\text{STTH}$
- Tah:

	T	X	S
MH	+	-	+ (STLT, STTH)

# RB liên bộ (1 quan hệ)

- Cho biết mối liên hệ giữa các bộ dữ liệu trong 1 quan hệ
- VD1 : MH (MAMH, TENMH, STLT, STTH)
- Pb: Tên môn học là duy nhất.
- Bd:  $\forall m_1 \in MH, \neg \exists m_2 \in MH: m_1 \neq m_2 \text{ and } m_1.TENMH = m_2.TENMH$
- Bc: MH
- TAH:

	T	X	S
MH	+	-	+ (TENMH)

## RB liên bộ (1 quan hệ)

- VD2: CĐ\_MO(MACĐ, NAM, HK)
- Pb: Không được mở quá 3 chuyên đề trong 1 học kỳ.
- Bd:  $\forall m \in \text{CĐ\_MO}$ :  
 $\mathfrak{J}_{\text{count}(*)} (\sigma_{\text{NAM}=m.\text{NAM} \text{ and } \text{HK} = m.\text{HK}}(\text{CĐ\_MO})) \leq 3$
- Bc: CĐ\_MO
- Tah:

	T	X	S
CĐ_MO	+	-	+ (NAM, HK)

## RB giá trị thuộc tính theo thời gian

- Do thao tác cập nhật gây ra.
- Cho biết mối quan hệ giữa giá trị cũ và giá trị mới của 1 thuộc tính.
- VD: NV(MANV, TENNV, LUONG, MAPB)
- Pb: Lương của nhân viên chỉ tăng chứ không giảm.
- Bd:  $\forall m \in NV, m.LUONG \text{ (cũ)} \leq m.LUONG \text{ (mới)}$
- Bc: NV
- Tah:

	T	X	S
NV	-	-	+ (LUONG)

# RB khóa ngoại (Tồn tại/ Tham chiếu)

- VD: NV(MANV, TENNV, PHAI, MAPB)  
PB (MAPB, TENPB)
- Pb: Nhân viên phải thuộc phòng ban hợp lệ
- Bd:  $\forall n \in NV, (n.MAPB = NULL) \text{ or } (\exists p \in PB: p.MAPB = n.MAPB)$
- Bc: NV, PB
- Tah:

	T	X	S
NV	+	-	+ (MAPB)
PB	-	+	+(MAPB)

# RB liên thuộc tính (liên quan hệ)

- Cho biết mối liên hệ giữa các thuộc tính trên các quan hệ khác nhau.
- VD: ĐĐH (SOĐĐH, NGÀYĐAT)  
PGH(SOPG, NGÀYGIAO, SOĐĐH)

Pb: Không được giao hàng trễ hơn 7 ngày so với ngày đặt.

Bd:  $\forall d \in \text{ĐĐH},$

$\exists p \in \text{PGH}: p.\text{SOĐĐH} = d.\text{SOĐĐH}$  thì

$d.\text{NGÀYĐAT} \leq p.\text{NGÀYGIAO} \leq d.\text{NGÀYĐAT} + 7$

Bc: ĐĐH, PGH

Tah:

	T	X	S
ĐĐH	-	-	+ (NGÀYĐAT)
PGH	+	-	+(NGÀYGIAO, SOĐĐH)

# RB liên bộ (liên quan hệ)

- Cho biết mối liên hệ giữa các bộ dữ liệu trên các quan hệ khác nhau.
- VD: HD (SOHD, NGÀYHD, TENKH)  
CTHD (SOHD, MAHH, SL, ĐG)

Pb: Trong 1 hóa đơn phải có ít nhất 1 mặt hàng,

Bd:  $\forall h \in \text{HD}, \exists c \in \text{CTHD} : c.\text{SOHD} = h.\text{SOHD}$

Bc: HD, CTHD

Tah:

	T	X	S
HD	+	-	+ (SOHD)
CTHD	-	+	+(SOHD)

# RB về thuộc tính tổng hợp

- Cho biết mối liên hệ giữa giá trị 1 thuộc tính của QH này và số dòng dữ liệu của 1 QH khác.
- Vd: LOP(MALOP, TENLOP, SISO)

SV (MASV, TENSX, MALOP)

Pb: Sĩ số của 1 lớp = tổng số sinh viên của lớp đó

Bd:  $\forall l \in \text{LOP},$

$$1.\text{SISO} = \mathfrak{J}_{\text{count}(*)} (\sigma_{\text{MALOP} = 1.\text{MALOP}} \text{SV})$$

Bc: LOP, SV

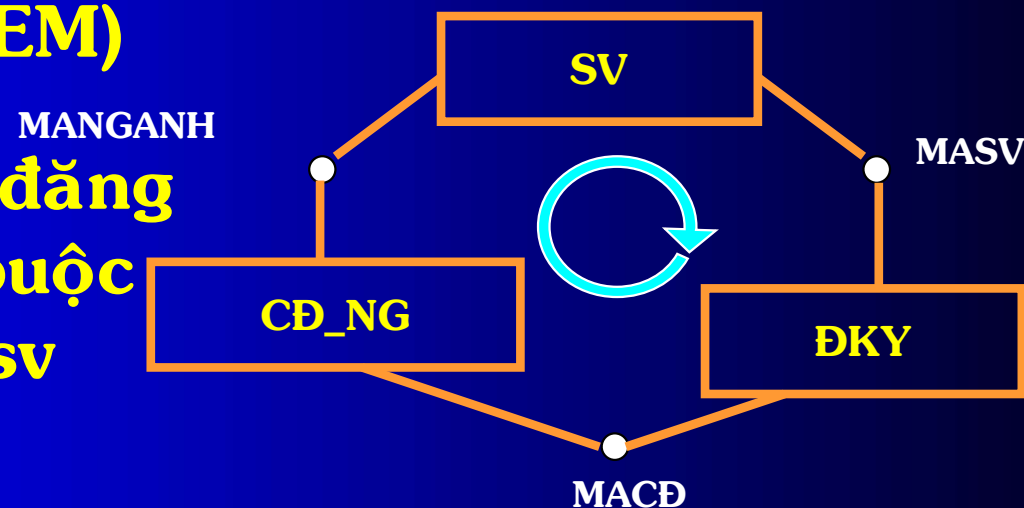
Tah:

	T	X	S
LOP	+	-	+ (SISO, MALOP)
SV	+	+	+(MALOP)



# RB chu trình

- SV (MASV, TENS<sub>SV</sub>, MANGANH)
- CD\_NG(MANGANH, MACĐ)
- ĐKY(MASV, MACĐ, ĐIEM)



- Pb: Sinh viên chỉ được đăng ký các chuyên đề bắt buộc cho chuyên ngành mà sv đang theo học.

- Bd:  $\forall s \in SV, \Pi_{MACĐ} (\sigma_{MASV=s.MASV} ĐKY) \subseteq \Pi_{MACĐ} (\sigma_{MANGANH=s.MANGANH} CD\_NG)$

- Tah:

	T	X	S
CD_NG	-	+	+
ĐKY	+	-	+(MASV,MACĐ)
SV	-	-	+(MANGANH)

HẾT.